

Số *
-QĐ/ĐU

An Phú, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với
Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã trong thực hiện nhiệm vụ
kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Quy chế làm việc của Đảng ủy UBND xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
 - Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy,

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cơ quan có tên tại Điều 1 và các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBKT Thành ủy (để báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các đồng chí Thường vụ Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH,
- Như Điều 2,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy; UBKT Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Duy Hưng

QUY CHẾ

**phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã
trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng**

*(kèm theo Quyết định số -QĐ/ĐU, ngày / /2026
của Ban Thường vụ Đảng ủy)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định việc phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Đảng ủy với Đảng ủy Ủy ban nhân dân (UBND) xã (gọi tắt là hai cơ quan) trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định, hướng dẫn, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; đảm bảo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

2. Việc phối hợp phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan đã được cấp có thẩm quyền quy định, nhằm bảo đảm việc tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng nói riêng.

3. Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nội dung đề nghị phối hợp và trả lời phối hợp được thực hiện bằng văn bản.

4. Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp phải được quản lý theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Thông báo, cung cấp, trao đổi thông tin về những vấn đề liên quan đến công tác, kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và cán bộ, đảng viên vi phạm để xem xét, xử lý kỷ luật đảng, chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về hành chính của Nhà nước, kỷ luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được kịp thời, đồng bộ.

2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo; đôn đốc việc thực hiện các kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý bị tố cáo, xử lý kỷ luật và khiếu nại kỷ luật đảng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan phối hợp.

3. Phối hợp nghiên cứu, tham mưu và thực hiện những nội dung do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

4. Cung cấp thông tin, tài liệu và tham gia đánh giá, nhận xét cán bộ giới thiệu ứng cử, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi được UBKT Đảng ủy yêu cầu để phục vụ công tác thẩm định nhân sự, khen thưởng trước khi Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định đối với cán bộ đang công tác tại cơ quan phối hợp.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. UBKT Đảng ủy

1.1. Khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng hoặc tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy UBND xã thì UBKT Đảng ủy chủ động phối hợp và có văn bản đề nghị Đảng ủy UBND xã cùng thực hiện.

1.2. Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND xã kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng. Đôn đốc, giám sát việc thực hiện các thông báo kết luận kiểm tra, quyết định xử lý trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

1.3. Phối hợp với Đảng ủy UBND xã kiểm tra, xem xét, thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên là cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có đề nghị của các cơ quan phối hợp.

1.4. Thông báo bằng văn bản đến Đảng ủy UBND xã về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và kỷ luật cán bộ, công chức có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy UBND xã.

2. Đảng ủy UBND xã

2.1. Khi thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm hoặc có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng hoặc đơn, thư tố cáo cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, đơn khiếu nại kỷ luật đảng thì thông báo bằng văn bản kèm theo các tài liệu liên quan đến UBKT Đảng ủy để phối hợp xem xét, phân loại, xử lý, giải quyết theo thẩm quyền.

2.2. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng do Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao, nếu có yêu cầu phối hợp thì gửi văn bản đề nghị UBKT Đảng ủy phối hợp thực hiện.

2.3. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ kịp thời các vụ việc phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; công tác thẩm định nhân sự, khen thưởng.

2.4. Phối hợp với UBKT Đảng ủy tiến hành kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; chỉ đạo, quyết định hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể đồng bộ với kỷ luật đảng; đôn đốc, giám sát việc thực hiện các thông báo kết luận kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức đảng, đảng viên.

2.5. Khi gửi Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận, hướng dẫn, chương trình, kế hoạch, đề án, báo cáo, văn bản định kỳ và đột xuất có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thì đồng gửi UBKT Đảng ủy để theo dõi, giám sát theo quy định của Đảng.

2.6. Các cuộc họp thường kỳ, đột xuất, sơ kết 6 tháng đầu năm, tổng kết công tác hằng năm, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy gửi giấy mời đến UBKT Đảng ủy để cử cán bộ dự, giám sát theo quy định của Đảng.

2.7. Chỉ đạo cung cấp kịp thời cho UBKT Đảng ủy những kết luận giải quyết tố cáo; kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ... có liên quan đến cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

2.8. Phối hợp với UBKT Đảng ủy trong việc tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã (có giấy mời dự đại diện lãnh đạo UBKT Đảng ủy dự tiếp cùng).

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện. Cơ quan nhận được văn bản đề nghị phải cử cán bộ tham gia bằng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc.

2. Khi cần lấy ý kiến tham gia vào dự thảo văn bản, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo các tài liệu liên quan trước 05 ngày làm việc để cơ quan được xin ý kiến chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời bằng văn bản cho cơ quan đề nghị. Trường hợp dự thảo văn bản quan trọng, phức tạp thời hạn trả lời không quá 07 ngày làm việc.

Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

3. Khi cần đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ vụ việc liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ vụ việc cho cơ quan đề nghị.

4. Những vấn đề quan trọng cần phải họp để trao đổi, thống nhất, cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp với đại diện lãnh đạo hai cơ quan liên quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan hoặc trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Nếu còn có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến đó để Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. UBKT Đảng ủy phân công đồng chí Chủ nhiệm, Đảng ủy UBND xã phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo việc phối hợp giữa hai cơ quan.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thì UBKT Đảng ủy hoặc Đảng ủy UBND xã chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo giải quyết.

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

Giao UBKT Đảng ủy theo dõi, đôn đốc, tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế này (căn cứ tình hình thực tế). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có nội dung phát sinh, UBKT Đảng ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.
